

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH TÙY SỐ DIỄN NGHĨA SAO

QUYỂN 77

Số từ câu: “Năm xứ Thiên Trúc phải bỏ mạng do gió cuốn” tiếp xuống: Là phần thứ sáu khuyến khích mọi người tu tập, tôn kính. Hai câu đầu nêu dẫn so sánh để khuyên tu. Thông thường người năm xứ thiên trúc nói: “Núi kia cách hai mươi vạn dặm ai có thể biết số thật chính xác không?” Nếu đi bằng đường bộ phải trải qua vài trăm nước, núi mây vạn lớp chập chùng. Hoặc buộc dây đeo lơ lửng hư không mà đi, hoặc leo lên từng bậc đá, hoặc đi trong gió, nằm trong tuyết, ăn, nghỉ dưới bóng cây; hoặc ác thú cả bầu, giặc trộm liên miên.

Nếu theo đường thủy mà đi, thì sóng to không nhìn thấy bờ, mây chiều chim biển tiem ẩn trở về, quái dị gọi gió, cá kình khua sóng, mặt trời mặt trăng hiện ra, chim ẩn dưới đáy ngọn sóng, hồn phiêu phách tán như trong mộng. Giả như sóng lặng gió yên, thì chỉ thấy một cảnh bao la trời nước. Thuyền trôi, chèo đẩy còn hơi thở, còn nghĩ mình được đến bờ sóng sót. Tuy gian nan nguy hiểm như thế, mà biết bao danh tăng, Tam tạng pháp sư đến. Nói chung là hữu duyên nơi Đại Thánh, vâng mệnh mà xem nhẹ sự sống. Vì thế nói: “Năm xứ Thiên Trúc phải bỏ mạng do gió cuốn”.

Nói “Tám phương tiêu biểu sự quên thân mà đua nhau nhờ gửi”. Là từ Đông từ Tây từ Nam từ Bắc. Ngoài có Trời, trong hang có Trăng, nơi sóng biển có mặt trời xuất hiện. Có tai nghe, mắt thấy thì không sợ gian khổ, tuy xa mà ắt đến.

Số từ câu: “Từng cứ ngụ nơi thần châu” tiếp xuống: Là chính thức khuyến khích. Tức nêu ngược lại sự mất mát do không đi đến, để làm rõ chỗ đạt được của những người từng tới tham bái Thánh tích: Nghĩa là phía Đông của Thống lãnh có vùng đất khoảng ngàn dặm gọi là Xích Huyền thần Châu; tức có một nước của Trung Hoa đời Đường, cách cảnh Thanh Lương, đường đi chẳng xa, bằng phẳng, là lối giao thông tiện ích. Tùy theo vùng thấy sự ứng hóa chẳng mất. Nhà nhà thương đến

đây, ắt cảm nhận rõ ràng, làm sao mà không đến, là biết không đến đây tức uổng mất ba ức. Các vua ở tây vực thường hận mình sinh ở Thiên Trúc chẳng sinh nơi Đông Hạ (Trung quốc), Đâu chỉ vua này kính lễ Đại Thánh từ xa, mà lòng còn kính ngưỡng ham thích rất nhiều. Cho nên có người đến Tây thiên trước hết vua hỏi đã từng đến ngũ đài sơn chưa. Nếu trả lời chưa đến thì vua chẳng quan tâm đến người ấy. Nay chúng sinh ở nước Trung Hoa, có nhân lành từ đời trước nhiều may mắn mới được Đại Thánh dẫn sinh nơi này, đó là bậc thầy tổ của Phật mà không hiểu để tu hành theo, kính ngưỡng. Cho nên, đây khuyên tin.

Nói: “Uổng mất ba ức” Câu này từ trí luận quyển thứ mười một viết: “Đức Phật ra đời, chúng sinh khó gặp như Hoa Ưu Đàm chỉ nở một lần. Những người có tội trong ba đường ác, hoặc trong cõi trời, người, khi Phật ra đời Trời người chẳng được thấy. Như nói: Trong Thành xá vệ có chín ức nhà, ba ức nhà mắt nhìn thẳng Phật, ba ức nhà tai nghe được tiếng Phật mà mắt không nhìn thấy; ba ức nhà chẳng nghe chẳng thấy. Phật ở nước xá vệ hai mươi lăm năm mà chúng sinh này chẳng thấy, chẳng nghe, hưởng gì ở nơi xa, không được đến tức giống như nghe mà chẳng thấy. Chỉ đến gần Ngũ đài mới được, mà cũng có người chẳng thấy chẳng nghe, hưởng gì là ở xa. Cho nên khuyên tu hành kính ngưỡng. Nếu thấy được Bồ-tát Văn Thù công đức rộng lớn. Như trước đã nói tóm lược, nếu rộng thì ở văn kinh.

Sớ câu: “Xét sách Tây Vực Ký quyển thứ bảy”:

Sách ấy viết: “Nước Phệ xá ly tức là Tỳ-da-ly, do cách phát âm tiếng Phạm có sự sai khác theo vùng. Từ phía đông nam của thành đi tiếp chừng mười bốn, mười lăm dặm đến một ngôi tháp lớn, là nơi chốn kết tập kinh điển lần thứ hai của bảy trăm vị Hiền Thánh, sau Phật nhập Niết-bàn một trăm mười năm” Trong thành Phệ xá ly có nhóm Tỳ kheo xa lìa Phật pháp thực hành sai giới luật. Lúc ấy, trưởng lão Da xá đà ở nước Kiều-tát-la, trưởng lão Tam-bồ-già ở nước thuật thố la; trưởng lão Ly-ba-đa ở nước Hàn-nhược; Trưởng lão Sa-la ở nước Phệ xá lê; trưởng lão Phú xà tô di la ở nước sa-la-lê Phật với các đại A-la-hán tâm chứng đắc tự tại trì tam tạng, đạt tam minh với danh tiếng lớn, và số chúng tri thức đều là đệ tử của tôn giả A-nan. Bấy giờ trưởng lão Da xá đà khuyến cáo các vị Hiền Thánh tập họp đến thành Phệ xá ly, còn một số ít người nữa, mới đủ bảy trăm, khi đó Trưởng lão Phú xà tô di la dùng thiên nhãn thấy các đại Hiền thành họp bàn việc pháp, bèn vận thần túc thông đi đến pháp hội. Bấy giờ, trưởng lão Tam bồ già ở giữa đại chúng, trích áo vai hữu, quỳ thẳng tuyên nói: Chúng không âm ỉ. Lành thay!

Suy niệm xưa kia bậc Pháp vương Đại Thánh phương tiện tịch diệt, năm thắng tuy mất, mà ngôn giáo vẫn còn. Các Tỳ kheo ở thành Phệ xá ly lười biếng hành sai giới luật, có mười việc nêu ra trái với giáo của mười lực. Nay các Hiền giả hiểu sâu sắc nghĩa trì Phạm đều là như Đại đức Anan chỉ rõ, suy nghĩ để báo ân Phật mà tuyên lại ý chỉ của bậc Thánh. Bấy giờ, đại chúng không ai không thương cảm, tức liền triệu tập các Tỳ kheo kia. Y cứ theo Tỳ nạn sa mà quở trách cấm chỉ, trừ bỏ pháp lỗi lầm, tuyên bày Thánh giáo sáng suốt. Từ phía Nam của thành đi khoảng tám chín mươi dặm có ngôi tăng già lam Thấp phệ đa bồ la, tăng chúng thanh tịnh nghiêm túc tu học Đại thừa, bên cạnh đó có di tích chỗ kinh hành, tòa ngôi của Phật trong quá khứ. Kế bên lại có tháp do vua Vô ưu xây dựng. Như Lai xưa ở phía Nam tiến đến nước Ma kiệt đà; phía Bắc quay về thành Phệ xá ly giữa đường nghỉ ngơi, di tích ấy vẫn còn.

Sớ câu: “Thôn Ba liên phát v.v...”:

Sách Tây Vực Ký quyển thứ tám nói: “Phía nam sông Hằng thuộc nước Ma Kiệt đà có một toà thành cũ, chu vi hơn bảy mươi dặm, tuy đã hoang phế từ lâu, nhưng các nền đất của nhà cửa thành quách vẫn còn. Thời xa xưa lúc tuổi thọ của con người là vô lượng năm, thành này gọi là thành Câu tô ma bồ la, đời Đường dịch là Thành Hương Hoa Cung, do trong vương cung có nhiều hoa nên mang tên như thế. Đến khi thọ mạng của con người là vài ngàn năm, lại mang tên Thành Ba Trá ly Tử, sách cũ gọi là Ba Liên Phát là nhầm”.

Sớ câu: “Ma độ La cũng gọi là Ma đầu la, ở đây dịch là Khổng Tước, cũng thuộc vùng Trung Ấn độ”:

Sách Tây Vực Ký quyển thứ tư ghi là nước Thuật thổ la nhưng không nói đến sự tích của Khổng Tước.

Nói: “Nước ấy có tháp của Tôn giả Xá lợi phát v.v...”: Thì chữ vân vân là chỉ cho tháp của Tôn giả Mục kiên liên, Phú Lô Na.

Nói: “Phía bắc ngôi chùa có hang núi”: Sách Tây Vực ghi: “Từ phía đông của thành đi tiếp chừng năm, sáu dặm thì đến một ngôi chùa núi, khoét vào vách núi làm nhà, nhân nơi hang làm cửa. Là chỗ tạo lập của Tôn giả Ô ba cúc đa (đời Đường dịch là Cận Hộ). Trong chùa núi này có ngôi bảo tháp thờ móng tay của đức Như Lai. Phía Bắc chùa, cũng ở trong hang núi ấy có một động đá, cao hơn hai mươi thước, rộng hơn ba mươi thước, là chỗ Tôn giả Cận Hộ thuyết pháp, hóa đạo.

Sớ câu: “Ba là thành Câu Trần Na”: Tức phần lớn giống với chỗ giải thích về tên gọi của Kiều Trần Như.

Sớ câu: “Mục Chân, đây gọi là Giải thoát”: Sách Tây Vực Ký

quyển thứ tám ghi: “Từ Ao của Long vương Chi lân đà, nước trong vắt sâu thẳm, vị nước ngon ngọt, đi về bờ phía Tây có một Tinh xá nhỏ, ở đây có tạo tượng Phật. Xưa, đức Như Lai mới thành bậc chánh giác đã an tọa ở đây bảy ngày, lúc nhập định thì Long vương nầy lo việc hộ vệ Như Lai, tức dùng thân mình quấn quanh Phật bảy vòng, hóa ra nhiều đầu làm chiếc lọng bên trên đầu Như Lai. Cho nên bên bờ phía tây của Ao có ngôi tinh xá kia.

Sớ câu: “Nước Ma-lan-đà thì chưa rõ về nơi chốn”:

Lại theo nghĩa để suy xét Ma-lan-đà tức Ma-già-đà, Long vương vô ngại tạo lập chính là Pháp vương Phổ Quang, Là nơi chỗ hiện đang thuyết pháp. Do chẳng nêu ra xứ nầy nên viết là: Chưa rõ về nơi chốn”.

Sớ câu: “Kinh Đại Tập chỉ gọi là Hang Từ”: Tức nơi “Nguyệt Tạng phần” quyển thứ mười, cũng chỉ nêu ra tên gọi, không có nói rõ ràng về nơi chốn. Đoạn sau sẽ nêu dẫn văn của phần Nguyệt Tạng.

Sớ câu: “Đây gọi là Đa Tư duy”: Luận Bà Sa cũng gọi là Chi-na, đây gọi là Hán. Sách Tây Vực Ký ghi là đại Hán, gọi đủ là Ma ha Chi na. Cho nên Tam Tạng Chân đế viết là: “Y vật” ý cho rằng đây là đất nước của người vật đầu đủ áo mũ (lễ nghi), đều là dịch theo nghĩa, phần Sớ giải dịch là chính.

Sớ câu: “Cũng là khu vực của Thanh Châu”:

Vua Vũ đã phân chia ra làm chín châu, phía đông là Thanh châu, tức trong thiên hạ được phân ra làm chín khu vực.

Sớ câu: “Nhưng nay đi đến núi nầy”: Tương truyền cho rằng chính Vua Tần Thủy Hoàng xây dựng Trường Thành, đến đây thì công việc hoàn tất nên đã đặt tên như thế.

Sớ câu: “Tám nước là Sơ Lặc, gọi đủ là Khư lộ Sơ đất lặc”:

Sách Tây Vực Ký quyển thứ mười hai ghi: “Ra khỏi dãy Thông Lĩnh là nước Ô Sát. Phía tây của vương thành nầy đi tiếp hơn hai trăm dặm đến một dãy núi lớn. Từ đây, đi theo hướng Bắc của dãy núi, vượt qua một sa mạc mênh mông hơn năm trăm dặm thì tới nước Khư Sa. Sách cũ gọi là Sơ Lặc, chính là gọi theo tên thành. Phát âm đúng đầy đủ: Thất Lợi ngật lật đa đề. Gọi Sơ Lặc là do nhầm lẫn”.

Giải thích: Phần Sớ giải đã dựa theo sự giải thích xưa, tức Tam Tạng Nhật Chiếu giải thích sách Tây Vực Ký, cho rằng nước Khư Sa chu vi hơn năm ngàn dặm, nhiều bãi cát, Sa mạc, đất canh tác được tuy ít nhưng lúa thóc gieo trồng rất tươi tốt, hoa trái cũng dồi dào đủ loại. Tại đây đi tiếp theo hướng đông nam hơn năm trăm dặm, vượt qua sông,

rồi sa mạc thì tới nước Chước câu ca...

Sớ câu: “Chín là nước Ca Thấp di La”: Sách Tây Vực quyển thứ ba ghi “Mạt điền Khất địa thuộc vùng Bắc Ấn độ, là tên của vị A-la-hán. Xưa gọi Mạt điền Khất địa, cách gọi mới là nước Mạt điền để Ca-ca-thấp-di-la, chu vi hơn bảy ngàn dặm...”

Sớ câu: “Mười hai là nước Càn đà La”: Sách Tây Vực Ký quyển thứ ba, viết: Nước Kiện đà La có vua Ca Nị Sắc Ca, sau Phật nhập Niết-bàn bốn trăm năm” ...

Sớ câu: “Tương truyền rằng đây là nơi chốn Phật lưu lại hình ảnh”: Tức nơi Sách Tây Vực Ký quyển thứ hai đã ghi: “Phía tây nam kinh thành của nước Na Yết La cách chừng hơn hai trăm dặm, có ngôi Già lam...”

Sớ câu: “Đây đủ như nơi sách Tây Vực Ký, cùng Kinh Đại Tập phần Nguyệt Tạng, quyển thứ mười”: Đây tức nêu tổng quát về những xứ sở được dẫn trên đây. Sách Tây Vực Ký thì không giới hạn nơi một quyển. Còn phần Nguyệt Tạng thì chỉ rõ là quyển thứ mười. Tức phần này chính là phần mười hai, gồm mười quyển Kinh, trong quyển thứ mười tức là Phẩm thứ mười chín: Tạo lập chùa tháp...
